TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 25/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tr- ơng Văn Triệu
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Công Hiền
+ Bà Nguyễn Thị Mừng
Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa : Ông A Ting Tốc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/ TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, sinh năm 1979 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không có; con ông Nguyễn Đức Khôi (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị Bốn (sinh năm 1956) cùng trú tại khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình; vợ là Trần Thị Hạnh (Sinh năm 1984); Nghề nghiệp: Công nhân; con là Nguyễn Đức H (Sinh năm 2002); Nghề nghiệp: Học sinh, cùng trú tại khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 18/6/2019 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Chưa thi hành, nhưng đã ký nhận quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Tá Hù sinh năm 1976

Ông Trần Công Cư, sinh năm 1982

Ông Lê Phước Thà, sinh năm 1964

Cùng trú tại khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người làm chứng: Anh Phan Tá Anh Vư, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004.Người giám hộ cho anh Vương: Ông Phan Tá Kh và bà Võ Thị Hế.

Cùng trú tại khu S, Thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2019, Nguyễn Đức T đến quán cà phê giải khát của anh Phan Tá Kh *(Sinh năm 1975)* ở khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để uống nước. Tại đây, Nguyễn Đức T gặp Phan Tá Hùng *(Sinh năm 1976)*; Lê Phước Thà *(Sinh năm 1964)*; Trần Công Cư *(Sinh năm 1982)*, cùng trú tại khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam rồi rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm. Chơi đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn A kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc trái phép. Tại sòng bạc Công an thị trấn A, huyện Đ đã thu giữ được là 480.000 đồng, thu trên người các đối tượng là 512.000 đồng, tổng số tiền đã thu giữ được là 992.000 đồng *(Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng)* và thu giữ 01*(Một)* bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá.

Quá trình điều tra, xác minh lý lịch của Nguyễn Đức T xác định: Ngày 18/6/2019, bị Công an huyện Đ Quyết xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc*" theo Quyết định số: 171/QĐ - XLHC với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn Đức T đã ký nhận Quyết định xử phạt, đến ngày 14/8/2019, Nguyễn Đức T tiếp tục đánh bạc. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

+ 01(*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá; *(Đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).*

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 992.000đ *(Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng)*, đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo quy định.

Tại cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 28/10/2019 của VKSND huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 992.000đ *(Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng)* các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Tiêu hủy 01(*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá; *(Đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bị cáo Nguyễn Đức T nói lời nói sau cùng: Do buồn vì bệnh tật, bị cáo chơi bài cho vui, nay bị cáo đã thấy được hành vi sai phạm của mình xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục điều trị bệnh lao phổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Ngày 18/6/2019, Nguyễn Đức T bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến ngày 14/8/2019, Nguyễn Đức T cùng các đối tượng Phan Tá Hùng, Lê Phước Thành, Trần Công Cưng tiếp tục đánh bạc tại khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam với tổng số tiền thu giữ là 992.000 đồng. Bị cáo T là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi đánh bạc của bị cáo T đã xâm phạm vào trật tự an toàn xã hội, bị cáo đã đánh bạc với hình thức ăn thua bằng tiền, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trật tự công cộng tại địa bàn thị trấn A, huyện Đại Lộc nói chung mà còn gây hậu quả tiêu cực đối với các gia đình và xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân địa ph- ơng. Hội đồng xét xử nghĩ cần thiết xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Đức T bị bệnh lao phổi, khuyết tật nặng và thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. HĐXX nghĩ nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tịch thu sung Công quỹ nhà nước số tiền 992.000đ *(Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng)* đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ và tiêu hủy 01(*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá; *(Đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).*

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Còn các đối tượng gồm: Phan Tá Hùn, Lê Phước Thà, Trần Công Cư đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, mỗi người bị phạt với số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Riêng ông Phan Tá Kh chủ quán cà phê và Phan Tá Anh Vư (con Kh) quá trình điều tra chứng minh không có hành vi "Gá bạc" nên không xử lý hình sự đối với Phan Tá Kh và Phan Tá Anh Vư là phù hợp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND thị trấn A, huyện Đ quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng: Tuyên tịch thu sung Công quỹ nhà nước số tiền 992.000đ *(Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng)*, các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ (Tài khoản số 3949.0.1053629 của Công an huyện Đ) và tiêu hủy 01(*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá *(Đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *Công an huyện Đ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;

- Chi cục THA huyện Đ .

Trương Văn Triệu